

TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM
PHÂN XƯỞNG BỘT

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI
Ngày .4.3...tháng...6...năm 2022. Ca: 6.1 A.1.B.

MB-PXB 35/3
Trang 1/2

A. KẾT QUẢ TRUNG BÌNH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Ca	Kết quả	pH	NH ₄ ⁺ (mg/l)	Lưu lượng vào (m ³ /h)	Lưu lượng ra (m ³ /h)	COD (mg/l)	TSS (mg/l)	Màu (Pt-Co)	Cl dư (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	BOD (mg/l)	DO (mg/l)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	6,6	≤ 4,95	931	906	556	4,8	18,9	0,1	37,5	-	5,9	Ông Nguyễn Văn Hải	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
C	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
	Giá trị trung bình theo ca	6,6		896	904	53,2	3,7	18,0	0	38,2		5,9	Ông Nguyễn Văn Hải	
Sáng	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
A	Giá trị trung bình theo ca	6,7		891	901	53,3	2,9	18,2	0,06	38,6		5,9	Ông Nguyễn Văn Hải	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1													
Chiều	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
	Giá trị trung bình ngày:	6,7		888	902	53,3	2,9	18,2	0,06	38,5		5,9	Ông Nguyễn Văn Hải	

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.
- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình công tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.
- Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình công tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.
- Quy định mức phạt khi thông số khi thời vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.